| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH SÓC TRĂNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 64/2023/HS-PT
Ngày 20 - 7 - 2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Toàn.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Vĩnh Khương.

Ông Nguyễn Quốc Định.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Trung An - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Thúy Ngà - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 68/2023/TLPT-HS ngày 15 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo Phan Quốc M, do có kháng cáo của bị cáo Phan Quốc M đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2023/HS-ST ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Bị cáo Phan Quốc M, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1980, tại Vĩnh Châu, Sóc Trăng.

Nơi cư trú: Khóm Xẻo Me, phường Vĩnh Phước, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm công; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thành Tài và bà Dương Cha Bố; có vợ và 02 đứa con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 31/5/2022 đến ngày 03/6/2022; bị tạm giam từ ngày 03/6/2022 đến ngày 27/10/2022; thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp bảo lĩnh từ ngày 27/10/2022 và bị bắt, tạm giam từ ngày 17/3/2023 cho đến nay (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Phan Quốc M:* Ông Nguyễn Văn B, là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm:* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Văn H, ông Phan Minh T, ông Thái Hải Đ, ông Đào Trúc N, bà Nguyễn Lê Huế Â, bà Nguyễn Hoàng Nhựt P, bà Say Y Ă, ông Nguyễn Cao D.

- *Người phiên dịch tiếng Hoa:* Bà Trịnh Thị L, cán bộ hưu trí tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 00 ngày 30 tháng 5 năm 2022, bị cáo Phan Quốc M cùng với Phan Minh T, Nguyễn Văn H (Củ Cải), Thái Hải Đ, Đào Trúc N rủ nhau đi hát karaoke tại phòng số 3333 quán Gold thuộc Khóm 1, Phường 1, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Trong lúc hát karaoke, bị cáo Phan Quốc M chủ động gọi điện thoại cho tên B (không xác định họ tên) đặt mua 02 viên thuốc lắc và 01 gói Ketamine để sử dụng với giá 1.700.000 đồng. Sau đó, tên B đem ma túy nêu trên đến phòng Karaoke số 3333 giao cho bị cáo Phan Quốc M nhận và trả tiền. Bị cáo Phan Quốc M đem số ma túy nêu trên để trên ghế Sopha trong phòng karaoke cho cả nhóm cùng sử dụng. Trong lúc vừa hát karaoke vừa sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an kiểm tra lập biên bản bắt quả tang. Tại hiện trường thu giữ: 01 bịch nylon không màu chứa tinh thể màu trắng (gói số 1); 01 bịch nylon có chứa viên nén màu hồng bị vỡ vụn (gói số 02); 01 bịch nylon có chứa viên nén màu cam (gói số 03); Các dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 cái đĩa sử dụng ma túy và 01 thẻ căn cước công dân dùng để chiết ma túy.

Kết quả giám định: Gói số 01 tinh thể rắn màu trắng, khối lượng 0,3718 gam, chất Ketamine; Gói số 02 (viên nén màu hồng) khối lượng ma túy 0,4948 gam, chất MDMA; Gói số 03 (viên nén màu cam) khối lượng ma túy 0,2355 gam, chất MDMA.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Phan Quốc M thừa nhận các loại ma túy nêu trên do bị cáo Phan Quốc M liên hệ với tên B (không xác định họ tên và địa chỉ) với giá 1.700.000 đồng cất giấu và đem vô phòng số 3333 Karaoke quán Gold mục đích là để sử dụng và để trên bàn trong phòng karaoke ai sử dụng thì sử dụng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2023/HS-ST, ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Phan Quốc M, phạm các tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Phan Quốc M 01 (một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 07 (bảy) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt bị cáo Phan Quốc M phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam ngày 17/3/2023, nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 31/5/2022 đến ngày 26/10/2022.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của bị cáo, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/5/2023, bị cáo Phan Quốc M có đơn kháng cáo một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2023/HS-ST ngày 10/5/2023 nêu trên, bị cáo xin giảm hình phạt. Lý do: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; trình độ học vấn thấp nên không hiểu biết về pháp luật; gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo M giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt và cho rằng vợ bị cáo bị bệnh ung thư vú nên bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng tuyên bố bị cáo M không phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, vì không đủ các yếu tố cấu thành tội phạm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo M, giữ nguyên phần quyết định về hình phạt đối với bị cáo M trong bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét thấy, Đơn kháng cáo của bị cáo Phan Quốc M lập ngày 16/5/2023 và được Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu nhận cùng ngày là còn trong thời hạn kháng cáo và về người kháng cáo, hình thức, nội dung đơn kháng cáo phù hợp với quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, kháng cáo hợp lệ, được Tòa án chấp nhận và tiến hành xét xử phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo M như sau: Vào khoảng 21 giờ 00 ngày 30 tháng 5 năm 2022, bị cáo M cùng với Phan Minh T, Nguyễn Văn H (Củ Cải), Thái Hải Đ, Đào Trúc N rủ nhau đi hát karaoke tại phòng số 3333 quán Gold thuộc Khóm 1, Phường 1, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Trong lúc hát karaoke, bị cáo M chủ động gọi điện thoại cho tên B (không xác định họ tên) đặt mua 02 viên thuốc lắc và 01 gói Ketamine để sử dụng với giá 1.700.000 đồng. Sau đó, tên B đem ma túy nêu trên đến phòng karaoke số 3333 giao cho bị cáo M nhận và trả tiền. Bị cáo M đem số ma túy nêu trên để trên ghế Sopha trong phòng karaoke cho cả nhóm cùng sử dụng. Trong lúc vừa hát karaoke vừa sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an kiểm tra lập biên bản bắt quả tang. Tại hiện trường thu giữ 01 bịch nylon không màu chứa tinh thể rắn màu trắng, khối lượng 0,3718 gam, chất Ketamine; 01 bịch nylon có chứa viên nén màu hồng, khối lượng ma túy 0,4948 gam, chất MDMA và 01 bịch nylon có chứa viên nén màu cam, khối lượng ma túy 0,2355 gam, chất MDMA. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo M thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung vừa nêu trên; lời thừa nhận này của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và

tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên đến vụ án và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Mặt khác, toàn bộ ma túy nêu trên do bị cáo M tự bỏ tiền ra mua và đem vào phòng số 3333 karaoke quán Gold cho những người trong phòng cùng sử dụng; vì vậy, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm kết luận bị cáo M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung là có 02 chất ma túy trở lên và đảm bảo về khối lượng, theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung là đối với 02 người trở lên, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo M về việc xin giảm hình phạt. Lý do: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; trình độ học vấn thấp nên không hiểu biết về pháp luật; gia đình có hoàn cảnh khó khăn, vợ bị cáo bị bệnh ung thư vú, nên bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình. Xét thấy, khi tiến hành xét xử, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như "Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo là người dân tộc hoa, nên bị cáo nhận thức pháp luật cũng còn hạn chế quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Lý do bị cáo cho rằng gia đình có hoàn cảnh khó khăn, vợ bị cáo bị bệnh ung thư vú, nên bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình. Thấy rằng, các lý do này không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để quyết định xử phạt bị cáo 08 năm tù đối với 02 tội danh là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới để Hội đồng xét xử xem xét.

[4] Từ những nhận định tại mục [3] nêu trên, có đủ cơ sở xác định kháng cáo của bị cáo M về việc xin giảm hình phạt là không có căn cứ, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, trong phần quyết định của bán án sơ thẩm ghi: *"Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giam ngày 17/3/2023. Khấu trừ thời gian tạm giam trước đó từ ngày 31/5/2022 đến ngày 26/10/2022"* là chưa chính xác. Bởi vì, trước đó bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/5/2022 đến ngày 03/6/2022 và bị tạm giam từ ngày 03/6/2022 đến ngày 27/10/2022. Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm điều chỉnh lại cho phù hợp.

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị áp dụng Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo M, giữ nguyên phần quyết định về hình phạt đối với bị cáo M trong bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng tuyên bố bị cáo M không phạm tội tàng

trữ trái phép chết ma túy, vì không đủ các yếu tố cấu thành tội phạm là không có căn cứ, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo M không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm số tiền là 200.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. **Tuyên xử:**

**1.** Không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Phan Quốc M.

**2.** Giữ nguyên phần quyết định về hình phạt đối với các bị cáo Phan Quốc M trong Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2023/HS-ST ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Án tuyên như sau:

- Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phan Quốc M 01 (một) năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và 07 (bảy) năm tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*. Tổng hợp hình phạt bị cáo Phan Quốc M phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam ngày 17/3/2023 và được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 31/5/2022 đến ngày 27/10/2022.

**3.** Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Quốc M phải chịu án phí hình sự phúc thẩm số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

**4.** Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**5.** Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS Công an tỉnh Sóc Trăng (01);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- PHSNV Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- TAND thị xã Vĩnh Châu (02);
- VKSND thị xã Vĩnh Châu (01);
- CQĐT Công an thị xã Vĩnh Châu (02);
- CQTHAHS Công an thị xã Vĩnh Châu (01);
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu (01);
- Bị cáo (01).
- Lưu hs, THS (04);

***(Đã ký)***

**Nguyễn Văn Toàn**